

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3984**/UBND-KGVX

Đắk Nông, ngày **13** tháng 8 năm 2018

V/v xây dựng kế hoạch triển khai Đề án số 06-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai Đề án số 06-ĐA/TU ngày 07/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng môi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2018-2020 (gửi kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nêu trên.

Nhận được văn bản này, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện; dự thảo kế hoạch gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 07/9/2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thương

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 06 -ĐA/TU

Đắk Nông, ngày 07 tháng 8 năm 2018

ĐỀ ÁN

Xây dựng môi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2018 - 2020

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Số 18981 ngày 9/8/2018

Phần I

TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I- TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tình hình chung

Trong thời gian qua, công tác giáo dục đào tạo luôn được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm, coi phát triển giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do đó, quy mô, chất lượng giáo dục không ngừng phát triển.

Mạng lưới trường, lớp học ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trong tỉnh; toàn tỉnh có 394 cơ sở giáo dục (mầm non 120, tiểu học 148, trung học cơ sở 83, trung học phổ thông 32, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh 01, trung tâm ngoại ngữ - tin học 01, trung tâm giáo dục học sinh dân tộc 01, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh 01, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên 07). Tổng số lớp ở các cấp học là 5.403 lớp với 166.940 học sinh, trong đó, 50.006 học sinh dân tộc thiểu số (chiếm 29,95%), cụ thể ở các cấp học như sau: giáo dục mầm non có 37.210 trẻ, số trẻ dân tộc thiểu số là 9.145 trẻ (chiếm 24,58%); giáo dục phổ thông có 129.182 học sinh; giáo dục thường xuyên có 548 học viên cấp trung học phổ thông, số học viên dân tộc thiểu số 266 người.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu theo quy định, tổng số cán bộ quản lý là 945 người (chiếm tỉ lệ 8,4%), trong đó, mầm non 299, tiểu học 345, trung học cơ sở 180, trung học phổ thông 104, giáo dục thường xuyên 17; tổng số giáo viên là 8.663 người (chiếm tỉ lệ 77,02%), trong đó mầm non 1.697, tiểu học 3.366, trung học cơ sở 2.267, trung học phổ thông 1.255, giáo dục thường xuyên 78; tổng số nhân viên 1.639 người (chiếm tỉ lệ

14,57%), trong đó, mầm non 424, tiểu học 564, trung học cơ sở 345, trung học phổ thông 268, giáo dục thường xuyên 38.

Cơ sở vật chất trường học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa. Hiện nay có 108 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỉ lệ 27,4%).

2. Thành tựu đạt được

Về cơ sở vật chất, thiết chế trong trường học: toàn tỉnh hiện có 5.484 phòng học; trong đó, kiên cố, bán kiên cố 5.324 phòng (chiếm tỉ lệ 97,08%), phòng học mượn, tạm 160 phòng (chiếm tỉ lệ 2,92%); các địa phương, tập trung đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia kết hợp với việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hệ thống cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, đa số có đủ diện tích kang trang; các thiết chế trong trường học (trường lớp, phòng truyền thống, sân chơi, bãi tập, hệ thống cây xanh, cây cảnh, ghé đá, công trình vệ sinh, bãi đỗ xe, công cụ truyền thông, cổng, rào,...) được bài trí gọn gàng, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện, có tác dụng giáo dục nhân cách, thẩm mỹ cao. 100% trường học các cấp học có phòng vi tính hoặc máy vi tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học; hệ thống phòng học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Về rèn luyện đạo đức, nhân cách của giáo viên: đội ngũ cán bộ, giáo viên, công chức, viên chức phần lớn có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, gương mẫu và có năng lực đáp ứng việc giảng dạy trong các nhà trường; tâm huyết và tận tụy với công việc. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ ở tất cả các cấp học là 100%, trong đó, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ở cấp học mầm non là 51,84%, tiểu học là 69,19%, trung học cơ sở là 67,86% và trung học phổ thông là 6,85%. Hiện có 92% trường học có tổ chức đảng với 4.713 đảng viên/11.247 cán bộ, giáo viên (chiếm 41,9%); chất lượng giáo viên được nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, đáp ứng tốt các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Cán bộ làm công tác đoàn, đội phát huy khá tốt trong hoạt động phong trào, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo luôn có ý chí để phấn đấu trở thành nhà quản lý giỏi, giáo viên giỏi, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo, tạo ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư.

Về giáo dục, rèn luyện đạo đức, nhân cách của học sinh: học sinh từ mầm non đến phổ thông được chăm sóc giáo dục theo hướng phát huy tích cực; trẻ mầm non được tăng cường các biện pháp chăm sóc nhằm bảo đảm an toàn; trẻ được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm. Bên cạnh các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ,

các cháu được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm qua các hội thi như “Họa sĩ nhí”, “Ngày hội sức khỏe của trẻ”, “Bé khỏe, bé ngoan”... Đối với cấp học phổ thông, 100% các trường tiểu học đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Ở cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông, các trường chủ động xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của từng cấp học và phù hợp với sự phát triển năng lực học sinh. Ngành Giáo dục đã đưa tài liệu 4 môn: ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục công dân do Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn vào giảng dạy cho học sinh bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông ở những tiết học dành riêng cho chương trình giáo dục địa phương; đồng thời, tăng cường giáo dục toàn diện học sinh về đức, thể, mỹ, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hòa nhập. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có sức hấp dẫn để rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng môi trường văn hóa trường học. Các hình thức chăm sóc, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng được các trường quan tâm; nhiều địa phương chỉ đạo điểm việc bảo vệ, chăm sóc di tích lịch sử - văn hóa để tạo ra phong trào và nhân rộng ở các địa phương, nhà trường trong tỉnh.

Nhìn chung, môi trường giáo dục, an ninh học đường được quan tâm chỉ đạo xử lý kịp thời, không để sự việc lớn xảy ra; đa số thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh cơ bản giữ được giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, chăm chỉ, cần mẫn, trong đời sống, lao động và học tập.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất trường học cũng như các thiết chế văn hóa ở một số nhà trường và địa phương còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện, vui chơi giải trí của trẻ, của thanh thiếu niên học sinh theo yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện. Đặc biệt việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu dạy và học như: hệ thống các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện đạt chuẩn và hoạt động y tế trường học, hệ thống nước sạch, chất lượng nhà vệ sinh... chưa đáp ứng yêu cầu ; cơ sở vật chất tại các địa bàn khó khăn đang xuống cấp.

Ở một số trường học, một số cán bộ quản lý và giáo viên chưa thật sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, mất đoàn kết nội bộ, vi phạm phẩm chất đạo đức; nhiều giáo viên chưa chủ động tự học, tự bồi dưỡng, còn lúng túng trong tổ chức các hoạt động phong trào, trong các buổi ngoại khóa, trong xử lý tình huống sư phạm, áp dụng các hình thức giảng dạy mới; chưa có tổ tư vấn tâm lý học đường... Hiện tượng vi phạm đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật của giáo viên, học sinh vẫn còn gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hình ảnh của giáo dục tỉnh nhà.

Môi trường giáo dục ở một số trường, một số địa phương chưa an toàn. Còn có sự chênh lệch khá rõ về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy và học giữa những nơi có điều kiện thuận lợi và nơi khó khăn, từ đó có sự chênh lệch lớn về chất lượng giáo dục giữa các địa phương trong tỉnh; chất lượng cao hầu hết tập trung ở những nơi thuận lợi, thị xã, thị trấn; chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số trường phổ thông dân tộc nội trú còn thấp.

Đội ngũ giáo viên chất lượng không đồng đều, ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế, bất cập, chất lượng chưa cao. Giáo viên là người các dân tộc thiểu số còn mỏng, trong khi đó giáo viên là người Kinh còn thiếu am hiểu ngôn ngữ và phong tục của đồng bào dân tộc thiểu số, gây khó khăn nhất định trong việc truyền thụ kiến thức, giáo dục đạo đức, văn hóa và các kỹ năng sống cho học sinh.

Không ít học sinh trong các nhà trường có khuynh hướng học lệch; còn những học sinh ý thức phấn đấu chưa cao, có biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống, rơi vào những tệ nạn xã hội; không kính trọng thầy cô, không thân thiện với bạn bè, với mọi người xung quanh; không hiếu thảo với ông bà cha mẹ; thiếu kỹ năng ứng xử, giao tiếp và những kỹ năng cần thiết trong học tập và trong đời sống xã hội thời kỳ hội nhập.

4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan

Sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin, truyền thông đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, mặt khác nó cũng tạo cơ hội để các yếu tố tiêu cực xâm nhập vào học đường như những sản phẩm văn hóa độc hại, game online bạo lực, đồi trụy... ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức, lối sống của giáo viên và học sinh.

Thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, các phần tử xấu lôi kéo, kích động, mua chuộc thanh thiếu niên học sinh chạy theo lối sống đua đòi, hưởng thụ cá nhân, từng bước tha hóa thế hệ trẻ.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, chưa quan tâm chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa trong giáo dục; công tác phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục chưa đồng bộ; việc tiếp cận, nắm bắt các thông tin về giáo dục đối với một bộ phận người dân còn hạn chế.

Một số nhà trường chưa đưa công tác xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường thành nội dung quan trọng của kế hoạch nhiệm vụ năm học hằng năm; chưa có quy định cụ thể về xây dựng văn hóa học đường; còn nhiều cán bộ, giáo viên nhận thức về vai trò văn hóa trong trường học chưa đầy đủ.

Một số đơn vị trường học chưa phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, các đoàn thể xã hội trong việc xây dựng, gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa của nhà trường. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số nhà trường chưa thường xuyên; các hình thức tuyên truyền, phương pháp tuyên truyền chưa thực sự cuốn hút học sinh.

Chương trình giảng dạy nặng về lý thuyết, giáo viên chậm đổi mới trong việc giảng dạy lồng ghép, chưa sáng tạo và tìm kiếm thông tin phục vụ giảng dạy. Một số giáo viên chỉ chú trọng dạy chữ mà chưa quan tâm đến việc dạy học sinh cách làm người. Nhiều giáo viên thiếu kiến thức thực tiễn xã hội, nhất là phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc tại nơi mình giảng dạy nên công tác giáo dục truyền thống còn nhiều hạn chế.

Các điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục toàn diện còn bất cập; đội ngũ giáo viên phụ trách công tác đoàn, đội phần lớn là giáo viên kiêm nhiệm; chế độ chính sách dành cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn bất cập.

Một bộ phận học sinh chưa xác định rõ động cơ học tập đúng đắn và phương pháp học tập phù hợp; được bố mẹ nuông chiều, sớm được sở hữu các sản phẩm cao cấp của nền công nghiệp hiện đại, sớm nảy sinh tư tưởng hưởng thụ, đua đòi, có lối sống lệch chuẩn, thể hiện những hành vi ứng xử thiếu văn hóa ngay trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội. Một số khác do điều kiện hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bố mẹ và người thân không đủ điều kiện, thời gian để quan tâm con em mình dẫn đến học sinh lơ là, bị lôi kéo bởi những phần tử xấu, không xác định được mục tiêu học tập, chưa tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

II- SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Công tác giáo dục và đào tạo là một nội dung đặc biệt quan trọng; từ trước đến nay Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định “giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới giáo dục và đào tạo là điều kiện tiên quyết cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã xác định “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Cùng với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngày 09/6/2014 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-TW “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đưa ra chủ trương “*Xây dựng mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ*”. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ*

và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học”.

Đắk Nông có địa bàn rộng, dân cư thưa, nhiều dân tộc cùng sinh sống, đa văn hóa vùng miền và có bề dày truyền thống lịch sử; tỉnh được thành lập gần mười lăm năm nhưng điều kiện kinh tế, xã hội còn gặp rất nhiều khó khăn. Trên lĩnh vực văn hóa và giáo dục còn nhiều bất cập, mặt bằng dân trí thấp và không đồng đều; các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân, nhất là thanh thiếu niên còn hạn chế; môi trường văn hóa, nhất là môi trường văn hóa trong giáo dục đang trở thành sự quan tâm lớn của toàn xã hội. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong giáo dục của tỉnh trong thời gian qua đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo; Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 13/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 09/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình 09-CTr/TU, ngày 22/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các chương trình của Tỉnh ủy trong thời gian qua hiệu quả chưa cao, thiếu đồng bộ, nhất là vấn đề xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Nhằm cụ thể hóa các chương trình hành động của Tỉnh ủy, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án “Xây dựng môi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2018 - 2020” (Gọi tắt là Đề án xây dựng môi trường văn hóa trong giáo dục) để triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- QUAN ĐIỂM

Xác định công tác “giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu”; coi trọng cả ba mặt giáo dục: dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề, trong đó dạy làm người là quan trọng nhất; đặc biệt chú ý giáo dục lý tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống, truyền

thống lịch sử, văn hóa của địa phương, dân tộc cho học sinh. Quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục nhân cách đạo đức nhà giáo, kỹ năng và phương pháp dạy học; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; tích cực phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các hành vi tiêu cực trong hoạt động giáo dục.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về công tác giáo dục, đào tạo; tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trường học; các thiết chế văn hóa trong giáo dục, nhằm đạt được mục tiêu “Trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò”, làm cho mỗi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động giáo dục; huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác phát triển giáo dục; kết hợp chặt chẽ giữa nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giáo dục, đào tạo.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng mỗi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, giáo dục đạo đức, kỷ luật, kỷ cương nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các trường học chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, nội quy của nhà trường cùng các quy định của ngành, của chính quyền địa phương; có đạo đức mẫu mực, là tấm gương cho học sinh noi theo.

- 100% nhà trường được đầu tư các thiết chế văn hóa bảo đảm nhu cầu cơ bản phục vụ công tác giáo dục và rèn luyện; trong đó, có 45% trở lên trường học có cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường đạt chuẩn theo yêu cầu của tiêu chí “Trường chuẩn Quốc gia” và “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- 100% trường học thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại cho học sinh.

- 100% các trường học xây dựng quy tắc ứng xử phù hợp với thực tiễn dựa trên những giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc và của ngành giáo dục.

- 100% học sinh các trường học được tham gia các hoạt động ngoại khóa, được trải nghiệm thực tiễn phù hợp lứa tuổi; học sinh chấp hành nội quy nhà trường, chăm chỉ học tập, tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục; chấp hành pháp luật, không vướng vào các tệ nạn xã hội, không vi phạm luật giao thông.

- 100% trường học không có bạo lực học đường.

- 100% phụ huynh học sinh có tinh thần, trách nhiệm, chăm lo việc học tập, giáo dục con em mình trở thành người có ích cho xã hội; thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tham gia đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở giáo dục

Xây dựng hệ thống văn bản làm căn cứ chỉ đạo, thực hiện, bảo đảm thống nhất; hàng năm các cấp ủy, chính quyền các cấp đưa nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của các cấp học, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong năm học. Các nhà trường triển khai, xây dựng kế hoạch, các giải pháp thực hiện để đưa nhà trường trở thành đơn vị văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, cũng như thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

2. Đẩy mạnh việc xây dựng thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục

- Cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở rà soát quy hoạch các thiết chế văn hóa trong trường học, đề xuất thực hiện một cách khoa học để hoàn thiện hệ thống thiết chế tối thiểu; xác định thứ tự ưu tiên trong đầu tư các thiết chế văn hóa trường học. Tập trung xây dựng không gian xanh - sạch - đẹp, xây dựng thương hiệu mang giá trị và uy tín của nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp học, các công trình và các điều kiện phục vụ dạy và học ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới, bảo đảm công bằng trong giáo dục.

- Tiếp tục đầu tư bổ sung các đầu sách mới, đặc biệt là các loại sách mang tính giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật... Phát triển hình thức tủ sách lớp học, phòng đọc tại các lớp học; xây dựng nội quy thư viện.

3. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng chính trị, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật cho giáo viên, cán bộ quản lý

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có tư tưởng chính trị ổn định, lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng; phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống chuẩn mực; đoàn kết nội bộ, quan tâm giúp đỡ đồng nghiệp, yêu thương học sinh; không ngừng học tập để nâng cao hiệu quả công việc, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Xây dựng các quy tắc ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường phù hợp với đạo đức, tác phong nghề nghiệp; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

- Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng để củng cố, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng làm việc, kỹ năng giảng dạy của cán bộ quản lý, giáo viên; tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quản lý, giáo viên công tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là một tiêu chí xét chọn thi đua, khen thưởng. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới phát triển góp phần giảm sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa nông thôn và thành thị.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể trong công tác quản lý học sinh. Thành lập bộ phận tư vấn học sinh trong nhà trường; phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác tư vấn cụ thể và trách nhiệm.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh, nhằm góp phần xây dựng thế hệ trẻ giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kỹ năng lao động, kỹ năng ứng xử, giao tiếp trở thành những công dân tốt, tham gia tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá của tỉnh, của đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tu dưỡng và học tập để nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống tốt đẹp ở mỗi học sinh. Ngay từng đơn vị lớp học phải nâng cao ý thức tự giác, tự quản dưới sự quản lý trực tiếp của chủ nhiệm và ban chỉ huy lớp, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, phê phán những thói hư tật xấu, chây lười trong tập thể và cá nhân. Không để những sản phẩm văn hóa độc hại, game online bạo lực, đồi trụy xâm nhập vào trường học.

- Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, yêu thương con người; biết lễ phép, kính trọng người lớn, ứng xử có văn hóa, đúng mực với mọi người xung

quanh; phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần vượt khó để không ngừng vươn lên trong học tập.

- Phát huy kỹ năng tự tìm tòi, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức khoa học vào thực tiễn đời sống ở các em học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy hết khả năng hiện có của mình để vận dụng vào cuộc sống.

- Đưa tiêu chí đánh giá đạo đức của học sinh là tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả học tập, phần đầu của học sinh.

5. Nâng cao trách nhiệm của phụ huynh học sinh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của phụ huynh học sinh đối với việc học hành của con cháu; coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống từ gia đình là nền tảng ban đầu của học sinh; thực hiện phương châm “bố, mẹ, ông, bà mẫu mực, con cháu noi theo”; các bậc phụ huynh có trách nhiệm thực hiện tốt việc quản lý con em khi ở nhà, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và thầy cô giáo khi ở trường và thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm đến hoạt động của hội phụ huynh học sinh; nâng cao vai trò của hội phụ huynh là cầu nối giữa gia đình và nhà trường, mọi hoạt động của hội phụ huynh phải thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định của Điều lệ Hội; phòng chống biểu hiện lạm dụng hội phụ huynh để làm những việc sai quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và triển khai đồng bộ chương trình giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử địa phương trong trường học

- Biên soạn mới và biên soạn lại chương trình giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử địa phương phù hợp với từng cấp học, bậc học và triển khai đồng bộ trong các trường học.

- Tổ chức thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống địa phương vào các môn học chính khóa tại nhà trường.

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn, trải nghiệm nghiên cứu khoa học, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo để giải quyết các vấn đề của thực tiễn đặt ra trong cuộc sống.

- Thông qua các hoạt động phong trào vui chơi văn nghệ, thể thao, giáo dục đạo đức lối sống, tuyên truyền phòng tránh các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật...

- Tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và ý thức bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở địa phương để các em giới thiệu các công trình, di tích của địa phương tới bạn bè, gia đình và địa phương, thông qua đó giáo dục

truyền thông cách mạng, tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ trong các nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động xã hội để giáo dục tình nhân ái, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng.

IV- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2018

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, thực hiện Đề án; xây dựng Kế hoạch tổng thể và triển khai thực hiện.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

2. Năm 2019

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động và thực hiện Đề án.

- Xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện, bổ sung chế độ chính sách liên quan đến việc thực hiện Đề án; mỗi huyện chọn 01 trường ở mỗi cấp học để xây dựng điểm.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án cuối năm 2019 nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch và chỉ đạo thực hiện trong năm 2020.

3. Năm 2020

- Thực hiện nội dung Đề án đối với tất cả các cấp học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án vào cuối năm 2020.

Căn cứ tình hình thực tiễn sau tổng kết thực hiện Đề án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung và có giải pháp chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện Đề án ở nhiệm kỳ tiếp theo.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Đề án.

- Tổ chức đánh giá, rà soát việc xây dựng thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục; xem xét, bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Đề án.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh

Lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát cơ chế, chính sách để điều chỉnh, hoặc ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác giáo dục theo nội dung Đề án.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống tuyên giáo các cấp quán triệt nội dung Đề án trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tuyên truyền sâu rộng nội dung Đề án nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh triển khai đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

4. Các huyện ủy, thị ủy

Căn cứ các nội dung Đề án và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện; đồng thời, tổ chức việc quán triệt Đề án và kế hoạch thực hiện của cấp ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Nơi nhân:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng và các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng và cơ quan đại diện (b/c) các ban đảng Trung ương tại Đà Nẵng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, XT).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Diễn